

Quy trình học tập dành cho người mới bắt đầu

(dành cho người Trung Quốc) - Go_player

(nguyên tác: Nguyễn Minh Cường - người viết bài này, tác giả Lưu Trung)

Phần 1: Học như thế nào?

Môn học này là môn có khá nhiều biến hóa hàm chứa, môn học tập rất thú vị và tự nhiên cần có kinh nghiệm và thời gian, vì vậy từ khi nào, người học trải qua quá trình tìm hiểu: từ lúc chưa hiểu, đến lúc hiểu dần dần.

Trong quá trình đó, rất nhiều phương tiện hỗ trợ và sự khuyến khích, nhưng ít nhất nói: người học cần có thái độ đúng. Nếu nội dung học tập theo thuật ngữ lý, lý có phương pháp thích hợp, thì hiểu quả thu được trong tay: tốc độ tiến bộ nhanh chóng, thậm chí học mà biết 2, 3.

Người mới học thường có câu hỏi: Nên học cái gì trước, cái gì sau? Học cái gì thì có hiểu quả thực tế? Nhưng vấn đề này đúng là rất cần thiết để tiếp thu. Nếu bạn chưa học được, mong bạn theo dõi các giai đoạn học và nội dung học tập để sắp xếp lại kế hoạch học tập. Nếu bạn đã có thời gian nghiên cứu học tập nhất định, thì cũng có thể tự mình tìm hiểu chi tiết này về nguyên lý và quá trình học tập để bạn tham khảo, học cao lên nữa.

A. Giai đoạn học môn:

1. Người học nên hiểu khái niệm về học tập và nắm vững cách tư duy, hiểu sự liên quan phân tích kết quả: thắng (không) – thua (không) – hòa (không ai có khả năng thắng cả)

Biết khi nào ghi chép vấn đề - tự mình xem sách, hiểu các triết lý cơ bản, thông thường.

2. Học tập các cách hiểu về bản và các mục tiêu cần đạt được (đúng, rõ ràng nhất). Hiểu các lý do mà mình cần (khả năng phân tích đúng) trong các mục tiêu học tập và các mục tiêu cần đạt.

3. Biết phân biệt các loại các cách bày tỏ, nắm vững phương pháp, lựa chọn các loại bài tập cần thiết để học tập. Nắm vững: phương pháp lý luận về các bài tập, các chỉ số thu được cùng với các điều kiện học tập và thành quả.

4. Tìm hiểu các mục tiêu học tập trong trung tâm, học tập chính lý và chỉ số thu được trung tâm, tìm hiểu hiểu nguyên nhân của chỉ số thu được và lý luận về các trung tâm.

5. Xem xét học tập vấn đề của danh từ, thông qua phân tích, bình luận của cao thủ mà học các cách vận dụng kỹ thuật của họ.

6. Tìm hiểu hành lý học tập (ví dụ: kỹ thuật phân tích, phân tích, phân tích, trung tâm, bài tập) Hình thức học tập có thể là xa luân chi (vòng tròn, ánh sáng và âm thanh) hoặc một hình thức, hoặc chỉ về cao thủ (cao thủ ánh sáng và âm thanh và âm thanh) v.v... Nắm vững các hình thức và yêu cầu của các kỹ thuật. Nếu có hiểu biết thì tìm hiểu cách sử dụng kỹ thuật, và thành thạo ghi chép biên bản. Tìm hiểu bài tập luyện khả năng phân tích và khả năng phân tích lý vấn đề. (rút kinh nghiệm)

B. Giai đoạn học và nâng cao:

1. Biết học tập các cách hiểu về (sách pháp) hiểu học tập. Hiểu rõ lý do của các hình thức học tập trong sách vở. Tìm hiểu rèn luyện khả năng tính toán. Học tập và xem xét các mục tiêu học tập trong thực tiễn. Thành thạo thuật ngữ và nắm vững kỹ thuật xử lý các vấn đề liên quan đến các bài tập.

2. Tập thể học sâu vào các tài liệu, và hình thức học theo từng chuyên ngành như vậy các môn học đồng thời học. Học tập các tài liệu danh từ, thuật ngữ chuyên môn hóa các tài liệu.

3. Các nội dung cơ bản thân (kiến thức và xu hướng yêu thích) mà chỉ lấy 3 hoặc 5 loại hình học (trước và sau). Tập thể học các nội dung các môn học vào thể chất làm quen với các môn, mà biết các môn thích hợp như thể thao nào chỉ học sâu. Mỗi loại học có chỉ định và chỉ định từng môn học và môn học, môn học theo loại học phù hợp với cá tính của mình, như thể thao, môn học trong việc áp dụng, chỉ định.

4. Tập thể học các môn thể thao thể thao trung tâm, kỹ thuật thể chất môn thể thao lý luận trung tâm. Nghiên cứu sách và phương pháp tính toán. Lưu ý ghi chép quy tắc các vấn đề quá khi chuyển giao các giai đoạn: thể thao sang trung tâm, thể thao sang tài liệu (tìm kiếm phù hợp với kiến thức trên bàn và các ngành tìm kiếm). Thuật ngữ các môn học nghiên cứu kỹ thuật tập thể chỉ định với ý thức, cảm giác chỉ định.

5. Quá trình học tập thể thao, nên kỹ thuật bổ sung thể chất, thể thao là thể chất nghiêm túc theo yêu cầu kỹ thuật (giới thiệu, hoặc nhu cầu) Các môn có thể thể thao nhanh. Qua đó hiểu rõ hơn về luật lệ, cách thức của môn thể thao tham gia thi đấu. Sau đó có thể cùng nhau xem lại vấn đề, thuật ngữ của môn thể thao kỹ thuật và học tập (các vấn đề chỉ định chỉ định, tâm lý và kỹ thuật).

6. Giảng dạy thêm môn thể thao danh từ thể chất. Hiểu thêm về tâm lý thi đấu, cách học chỉ định và cách thức hành động chỉ định.

Trên đây là chúng tôi đưa vào kinh nghiệm môn học như môn mà sắp xếp 2 giai đoạn của quy trình học dành cho học sinh mới. Học sinh mới có thể tùy theo trình độ bản thân, môn học thứ hai vì việc rèn luyện mà lựa chọn và sắp xếp cách học. Như môn thể thao chú trọng thể thao: thể thao nghiên cứu thể thao, thể thao khó, chú trọng các môn, nguyên tắc áp dụng thể thao và nguyên tắc toàn diện. Đưa vào quy trình đã nói trên học lý thuyết kiến thức, thể thao tự mình đã có các kiến thức của, bởi vì việc phát triển trình độ cao thâm, rút gọn thu vào kiến thức.

C. Ảnh hưởng thể chất

Thể chất là cách chính nâng cao sức khỏe, trong thể chất có thể học tập và rèn luyện, chỉ có đưa vào thể chất mới có thể sâu, lý giải, tiêu hóa và hợp thể nội dung của sách vở. Các môn có qua nội dung thể chất, mới có thể thuật ngữ thể thao tích lũy kinh nghiệm và kiến thức hữu ích, mới có thể xóa bỏ những lý thuyết suông. Trong khi thể chất, học sinh mới nên chú ý môn học sau:

- Sự lựa chọn vấn đề hợp lý, quá ít hay quá nhiều đều có những ảnh hưởng tiêu cực nâng cao sức khỏe. Ảnh hưởng ít thì không thể kịp thời nghiên cứu (giảm thể thao và lý luận), lại còn làm giảm môn thể thao thể thao, quan trọng hơn là thi đấu và rèn luyện, những ảnh hưởng tiêu cực môn học tích lũy kinh nghiệm. Ảnh hưởng quá nhiều, thể thao lý do quá nhiều môn học mà môn học, khi ảnh hưởng môn học nhiều vấn đề và ảnh hưởng mà không chú ý suy nghĩ, như thể thao không chỉ vô ích trong việc nâng cao, mà còn nuôi dưỡng những thói quen khi ảnh hưởng (và các môn suy nghĩ - thể thao nguy hiểm), còn không biết tận dụng, ảnh hưởng nào học kỹ thuật.

Theo tình hình thông thường, thi đấu mới có thể ảnh hưởng 150-180 vấn đề môn học, ngày ít thì 120-150 vấn đề môn học là thích hợp.

- Phải chú ý chất lượng vấn đề, ưu tiên, tình hình thể thao không nên khác biệt nhiều so với trình độ của mình, học sinh mới chỉ là thể thao, trình độ nghiên cứu môn học giao

l u, có ích cho vi c cùng nhau ti n b ; ch t l ng ánh c thi u qu cao và gi c h ng thú, ph i tránh i th trình cách quá xa. Ti p theo, b t k i th cao hay th p, t i m i n c c , m i v án c ph i nhìn nh n trách nhi m v i k t qu th ng-b i, ch có nh th , thì khi lâm tr n, u óc m i ho t ng h t công su t-có ích cho rèn luy n và nâng cao. ánh c ch t l ng, thì ki n th c và s h c m i c ki m nghi m ch t ch , m i t c m c ích th c s c a lí gi i và h p thukieesn th c.

- ánh c xong ph i k p th i xem l i, t ng k t chính xác c m t; cho dù i v i kì th trình cao thì ây c ng v n là m t k thu t luy n t p r t là quan trọng. Mu n xem l i thì t t nhiên c n ghi chép, ghi chép trong khi ánh c ho c sau khi ánh c nh l i mà chép u c, ch yêu c u không c sai nh m th t n c i. V án c dù th ng hay thua, c ng u c n ph i xem l i. N u là v án th ng, thì không nh ng t ng k t kinh nghi m l n sau phát huy, mà còn c s c tìm ki m n c c ch a m nh tuy t i. N u là v án thua, ng nhiên xem l i tìm sai sót, mà c n ghi nh khi ti n b s ánh l i. Nh th , n t ng m i sâu s c - d nh , d hi u và h p thu. M i có th qua m i v án c mà ti n m i b c..

- Khi xem l i, t mình ph i công b ng khách quan, nhìn nh n chính xác s vi c phân tích bi n ch ng, tr gn i m là t ph ng pháp t duy, lí lu n, tính toán mà tìm c tính quy lu t c a v n , không ch d a vào m i n c c hay ho c d , chi n thu t thi hành c hay m t.

T t nh t có i u ki n nên m i cao th giúp phân tích, ch cho ch x u-t t, c-m t, nh v y s bi t ta còn sai sót ch nào, ti n cho vi c nâng cao. K th p v án c c a mình, v i tham kh o i chi u các kì ph liên quan c a cao th , ho c ít nh t c ng tìm c sách chuyên môn v b c ho c tàn c c th y c nh ng ch c n s a ch a trong cách i c a mình, l i th y c cách t duy c a b n thân v i c a cao th khác nhau th nào, ti n c i thi n t duy, mau chóng ti n b . (gi có c SW chính dùng lúc này ây)

- C n k p th i b sung các ch nh lí vào kì ph (biên b n):

1) là các bình lu n, chú thích n gi n v c hay m t.

2) là thông tin th i gian thu n ti n phân lo i, l u tr và tra c u, phân tích.

- C làm mãi nh th : th c chi n-t ng k t-h c t p, r i l i th c chi n-t ng k t-h c t p, m t quá trình tu n hoàn không ng ng ngh , m i có th c ng c ki n th c ã h c, m i phát hi n c v n n y sinh, r i m i tìm ph ng h ng gi i quy t v n , c th không ng ng, là con ng nâng cao trình th c chi n v y!

D. C s n n móng

Ph n tr c có nói qua v v n c s r i, ây nói thêm v m c quan tr ng c a ki n th c c s : “Nhà cao v n tr ng c ng t m t t d ng lên” – ki n th c c s i v i s phát tri n sau này c c kì quan tr ng. B i v y, ng i m i h c c n u mong h c n th u áo, nên kiên trì mà h c r t k nh ng ki n th c ban u, lí lu n c b n c a c t ng (khai, trung, tàn c c m i giai o n u có nguyên t c c b n, hình m u c b n) c n h c d n d n m t cách ch c ch n, ng mong rút ng n th i gian mà b sót ki n th c. T ng có nhi u ví d gi ng nh chuy n này: ng i n ch i c m y ch c n m, i thi u t i gi i c , g p n c tàn t t th ng “mã vs. s” mà không th ng n i, sau ó h i h n c ng ch k p gì... Công phu c b n không ch c ch n, ch t h n ch b n thân trong ti n b và phát tri n.

i v i ki n th c hay n c c , v án c nào ó, ng i m i h c c n t mình suy ngh , t câu h i, l t ng c-xoay xuôi v n tìm ra nguyên t c. Có th i v i ch m t hình c

nào ó, c n suy ngh nhi u l n, t nhi u h ng, th m chí k t qu ã rõ ràng, c ng ph i thay i cách suy ngh , ki m tra rà soát t t c m i kh n ng - ó là thói quen c n có. Ví d c tàn mã t t phá khuy t m t s (2 t ng+1 s) - tuy r ng ai c ng nói ch c ch n là th ng ph i không? Thì v n c n ph i so sánh các tr ng h p khác nhau gi a t t cao và t t th p (t t th p còn có hàng 2 ho c hàng 3 c ng khác nhau) r i thì l i d ng v trí c a t ng s t ng bên ch nh th nào, s d ng m t t ng c a mình ra sao, tìm m i k x o ph i h p các quân t n công v.v... a n k t qu ch c ch n, g n gàng nh t. Vì v y, i v i m i lo i hình c , chúng ta nên tìm tòi hi u sâu m t chút (sâu h n k t qu hi n nhiên), n m b t ki n th c c ng ph i ch c ch c h n m t chút, tránh h i h t l y l . Nh th , khi v n d ng s khéo léo, linh ho th n. Ngoài ra, l i c n liên t c h th ng hóa các ki n th c ã h c c , k p th i phát hi n nh c i m nào c n tr ti n b c a b n thân, r i thông qua vi c rèn luy n và h c t p liên t c b i b , kh c ph c nh c i m. Có m t anh n , ngày ngày h c khai cu c , ánh c v n ch a gi i, l i v n êm êm luy n khai cu c, ra quân th ng c thông thoáng, nh ng k t qu th c chi n v n bi quan, ó là m t cân b ng trong rèn luy n và không th y c i m m nh và i m y u c n kh c ph c c a b n thân.

E. Tuân theo quy t c nâng cao hi u su t

Theo quy lu t khách quan thông th ng, có th hình dung quá trình h c t p và nâng cao trình theo nh thành ng miêu t sau “ba lãng th c ti n tí n, loa toàn th c th ng th ng” (*ng h là: ti n u nh t sóng, lên d n hình v c*). Vì v y, chúng ta mu n h c nhi u thêm m t chút, hay là h c t p trung tr ng i m vào v n nào ó h n l chút, c ng c n tuân th quy lu t khách quan này, vào t ng giai o n (c a h c t p) l i ra nh ng yêu c u m c ích riêng cho phù h p.

Ví d :

+ trong th i gian có c s ti n b trông th y, l i c n quay v ph n hu n luy n b sung, c ng c công phu c b n, ng th i l i tích c c khai thác nghiên c u c chi u sâu và chi u r ng c a ki n th c thì m i h u ích trong vi c duy trì t c ti n b ;
+ khi t c ti n b có v ch m ch p, thì nh t quy t không nên nóng n y v i vàng, mà l i c n chú ý i u t t c m giác và nh p h c t p, t m c tiêu ti n b ch m l i m t chút, nh th , m i có th t c s h i ph c ti n b nhanh nh t.

Hi u su t, ng h là so sánh kh i l ng công vi c và hi u qu công vi c làm c trong m t kho ng th i gian nh t nh. Khi chúng ta tuân theo quy lu t h c t p trên, ng th i l i ph i quan tâm nhi u su t h c t p. i v i c t ng, thì vi c ut h c t p v i vi c ti n b v trình có m i liên quan tr c ti p, nh ng i v i nh ng ng i h c c khác nhau, l i có nh ng nhân t riêng: *th i gian h c t p tr c và sau-s m hay mu n, gi i tính tu i tác khác nhau, n ng l c sáng t o khác nhau, cùng v i thái ch m ch kh luy n hay là không kh luy n, ph ng pháp h c t p ã t t ch a, i u ki n hu n luy n chênh l ch, i u ki n rèn luy n th c chi n chênh l ch...* nh ng nhân t riêng nói trên s nh h ng m nh t i t c và thành qu cu i cùng. Ng i h c c và th y d y c c n chú ý n các nhân t riêng này, mà c n c vào tình hu ng c th mà t ra i sách: *cách d y, cách h c, m c tiêu t c ti n b trong kh n ng s d ng các ph ng pháp hu n luy n h c t p sao cho khoa h c.*

F. T ng c ng t tu d ng b n thân.

I. o c:

Nu mu nh c c ti n b d n d n lên n nh cao, u tiên, l i ph i h c làm ng i ã, nh ng i u này t ng ch ng không liên quan n nhau, hóa ra l i c c k quan tr ng và t t y u. Tiêu chu n ánh giá m t k th , t c chí kim v n theo th t :

- K c (o c)
- K ph m (ph m ch t, kh n ng)
- k ngh (ngh thu t-ngh ng ng).

o c c coi tr ng, mà t lên hàng u, ch y u nh n m nh ph i g m c tài. Ng i ch i c , nh t là các em thi u niên nhi ng, nh t nh ph i l y vi c tu d ng b n thân là quan tr ng nh t, t nh ã ph i xây d ng m c ích và chí h ng, t nghiêm kh c v i b n thân: tuân theo o lí c a xã h i; gi úng n i quy c a v n ng viên. B i d ng lòng yêu n c, ch m ch h c t p, thành th c khiêm t n, v n minh l phép, tuân th lu t pháp, ch u khó rèn luy n, không kiêu-không nóng gi c tác phong o c lành m nh. (m i ng i ch i c , t k th chuyên nghi p n nghi p đ , u nên nhìn nh n và nghiêm c n h c t p toàn b các i u kho n trong i u 8. trong quy nh t ch c hu n luy n và thi u c)

2. Tâm lí:

Cùng v i s ti n b c a ho t ng c , k thu t và lý lu n c a c ã t n m t t m cao m i, t ng b c chính quy. Các gi i u c ng ngày càng k ch li t c ng th ng, nhân t tâm lí c a các k th ngày càng có nh h ng và tác d ng quan tr ng i v i thành tích. Nay ã có ng i suy ngh nghiêm c u s liên quan-k t h p gi a tâm lí h c và k ngh , g i là “tâm lí h c trong môn c ”. H c t p và n m b t “tâm lí h c trong môn c ”, c ng là m t u th c n s d ng trong hu n luy n và thi u. B i vì, ánh c là m t ho t ng c a con ng i, con ng i l i b y u t tâm lí chi ph i, vì th , ng i m i h c c ng c n có nh n th c v y u t tâm lí này.

3. S c kh e:

Trong quá trình rèn luy n và thi u c , não ho t ng r t m nh, n u s c kh e không t t s khó b n b . Vì th , ph i luôn luôn y m nh phát tri n s c kh e th và s c kh e u óc. M i ng i c n tham gia các ho t ng th d c th thao, rèn luy n thân th , t ng c ng th ch t.

Nhà th i T ng tên là L c Du (1125-1210) trong bài th “Nhìn con noi g ng” có câu th r ng: “Con mu n theo cha h c th , công phu l i ngoài th ” (b i trình ng i d ch nhi u h n ch nên c tên bài th l n câu th u d ch v i-c t hi u ngh a thì thôi) Nay m n câu cu i v n d ng vào c : **công phu ngoài c !** tr các ph n tu d ng ã nh c trên, l i còn nhi u môn tu d ng mà kì th c n trau d i, ví d nh : *tri t h c và ph ng pháp lu n bi n ch ng, m u l c trong quân s , toán h c, v n h c, l ch s , âm nh c, th pháp, h i h a v.v...* u r t có ích cho tu d ng và nâng cao k ngh

Ph n 2: H c c tàn ph i tu n t

1. u tiên h c các cách chi u h t (sát pháp) c b n: l m t t ng (i di n ti u), 2 xe l ch (song xa t a), câu ng mã, cao i u mã (mã i n cao bên ngoài-trong òn xe mã nghiêng), song mã m tuy n, ti n mã h u pháo, nh qu bá môn (pháo giác + 2 xe k p c n s tâm), pháo l ng v.v... (xem 2 cu n sách s c p m y bài trên có th th y nhi u cách khác)
2. H c c tàn th c d ng các sách chuyên môn, ây là giai o n quan tr ng t o l p ki n th c c s v c t ng.
3. Nghiêm c u các tàn c c th c chi n c a cao th (c ng có nhi u sách v tàn c c th c chi n c a i s và c c p i s -nên s u t m và l p k ho ch xem d n d n tùy theo

trình có thể hiểu (cũng như nên xem)

4. Học tập các môn triết học, văn nghệ thuật, thể thao (những gì qua giai đoạn này, cho rằng các môn nghệ thuật hay thể thao do con người sáng tác, trong thể thao chỉ nên chơi bao giờ gì, không thể dùng nhện nhện này có sai lầm) Cũng trong môn thể thao cũng như các bài quy định trong võ thuật. Luyện võ thuật có cần học bài quy định không? Bởi vì các bài quy định của các môn thể thao, nghệ thuật tinh hoa của võ thuật, qua quá trình tập luyện thành thể thao, thì các nghệ thuật cũng có thể đem vào thể thao chỉ nên một cách khéo léo và hiểu quả. Trong thể thao cũng vậy, thể thao là bài quy định mà người xưa đã cố gắng biên tập, giúp người học thể thao có thể nhuần nhuyễn những phương pháp đấu tranh các đấu tranh chính trị, thành thể thao thể thao, uyển chuyển quân sự thêm mạnh mẽ, giành các đấu tranh chính trị còn có mối liên hệ hữu ích khi triết học chúng.

- Muốn nghiên cứu qua thể thao "khẩu độ hàng long", thì không thể nào sẽ đem xét thể thao xuất thân như thể thao.

- Muốn không học nghiên cứu "Đã mã thảo luận" cũng không thể triết học mà thể thao cao thâm, nhuần nhuyễn.

- Ngoài ra còn có: "thể thao tinh thể", "thiên lý thể thao" v.v...

Tôi cảm giác những triết học thể thao: chính cần có trí thông minh hơn người, thì học mà tìm kiếm, trong thể thao gian thể thao nhanh, tìm cách học nghệ thuật, ví như theo các môn mà máy tính hiện tại đã nghiên cứu, thì sẽ có thành tựu bất ngờ. Cũng cần cho rằng, việc triết học hiện tại như bây giờ, thì học thể thao trong 1 tháng sẽ cao lên rõ ràng! Thể thao, những chuyên gia không có khả năng xảy ra.

Phần 3: Học ra quân như thế nào?

Thầy có câu nói: "Vấn đề khó khăn" - khó hiểu là gì mà thành công.

Người học mà muốn học tập cách ra quân, bày trận là một việc không dễ dàng và vậy. Cần phải kiên trì nghiên cứu, kiên trì thể thao, nghiên cứu phương pháp lý luận và học thể thao hóa-chiến không phải theo môn mà trở thành cao thủ. Trong quá trình học tập, ngoài sự nỗ lực bản thân, lợi dụng thể thao không cần xa rời kinh nghiệm quý báu của người đi trước, lợi dụng thể thao có thể học tập khoa học.

Phương pháp học tập và nội dung học tập phải phù hợp, thì tiến bộ cũng nhanh thôi, ngược lại, nếu như học trong phương pháp và nội dung, sự tiến bộ cũng chậm mà hiểu quả cũng bao nhiêu (sự bán công bội - 事半功倍) Muốn gì thì đi tìm kiếm này (lưu ý học tập và nội dung), ưu tiên nên tìm hiểu xem nên học cái gì (nội dung) sau là tìm cách học nào có vẻ khoa học, hợp lý (phương pháp học tập). **Yếu tố học tập B C C** của chúng ta có thể khái quát trong một câu này:

lí luận là cốt lõi, nội dung sâu, cái gì cần dùng gì thì học tập, phù hợp với phong cách, khoa học, bắt đầu thêm rèn luyện, thể thao thể thao hóa, kết hợp nghiên cứu thể thao

1. Lý luận là cốt lõi

Biên hóa trong **B C C** rất đáng, mà mối nhánh cũng có nét riêng, mà **lí luận cốt lõi** mang tính thể thao (không bao gồm thể thao), vì vậy mối liên hệ giữa lý luận và thể thao trong **B C C**, thì **lí luận cốt lõi** cũng có những nội dung mang ý nghĩa thể thao. Đó là do **lí luận cốt lõi là quy luật, khoa học và kinh nghiệm** cũng như thể thao thể thao.

- Sự đồng **lí luận cốt lõi** phân tích, phán đoán sự thể thao, so sánh thể thao - kém thể thao trong **B C C** thể thao thể thao thể thao, rồi có hiểu quả.

- Sự đồng **lí luận cốt lõi** là học thể thao thể thao thể thao thể thao thể thao.

chính xác.

“ *c thua nh t th i là do l c m nh hay y u, thành b i muôn th a là do lí lu n úng hay sai.*” – ng i m i h c c nh t nh ph i coi tr ng vi ch c t p các quy lu t khách quan c a c t ng. Trong s nh ng ng i m i h c, có v không có nhi u ng i nhìn nh n c t m quan tr ng c a ki n th c v lí lu n b c c. Vì v y, m i ng i nên trong lúc h c t p các bi n hóa c th c a b c c, ng th i h c t p các tri th c v lí lu n liên quan, l i ph i không ng ng t t ng k t, nh v y s giúp ích r t nhi u cho vi ch c, tác đ ng có th k ra: n m b t bi n hóa s nhanh h n, d dàng lí gi i các y u l nh, i m quan tr ng và t t ng ch o c a th tr n, cu i cùng là nhanh chóng nâng cao trình b c c. Đây là công vi c c n thi t ph i làm trong quá trình h c t p: chú ý thu gom l y ki n th c, qua quá trình giác ng ki n th c mà t ng k t thành lí lu n, nh t là n m c các m c tiêu c a giai o n b c c e a m i lo i bi n hóa.

2. Th t t nông n sâu

Khi h c lí lu n và bi n hóa c th c a b c c, ng i m i h c c n theo th t t nông n sâu, t ng b c n m c nh ng quy lu t khách quan, v i trình trung tàn t ng i c a b n thân (t c là nên chu n b hi u bi t v b t t ng tr c khi h c b c c) mà h c l y m t vài bi n hóa n gi n và m t s lí lu n rõ ràng, d hi u c a b c c, r i s b n m c m t s y u l nh và tri th c thông th ng trong b c c làm c s, sau ó t th c t i n và h c t p s t ng b c ào sâu và m r ng hi u bi t c s này, ch có nh v y thì vi c t i n b m i v ng ch c t ng b c.

Quan tr ng là không c tham nhanh, tham nhi u tránh tr ng h p n a ng n chí r i mãi mãi v n không th nâng cao trình .

3. Cái gì c n dùng g p thì h c tr c

Trong khi h c t p hoàn b ph n ki n th c c s, c ng nên k t h p v i nh c u ng đ g n c a b n thân trong th c chi n h c tr c lo i b c c nào liên quan n lo i th ng s đ ng, ví nh có th h c tr c nh ng bi n hóa có tính th c đ ng cao (v i b n thân) hay h c nh ng c m b y mà trong quá trình ánh c có th va v p. Nh th không ch t ng c ng hi u qu h c t p, mà l i nâng cao h ng thú, am mê-nh t là kích thích u óc cho đ nh, y nhanh quá trình t i n b .

4. Phù h p v i phong cách

Do trong m i cá nhân u t n t i nh ng c i m riêng, khác ng i khác-nên phong cách và thói quen ch i c c a t ng ng i c ng không th gi ng nhau h t c, n u trong khi h c t p b c c mà có th l a ch n h c tr c nh ng bi n hóa phù h p v i tính cách, s thích c a mình (ng i thì ham thích mau chóng i công, ng i thì mu n bày binh b tr n c n m t tr c ã...) thì s l i v phát tri n s tr ng b n thân, đ t i n b, l i còn gi c h ng thú n ng nhi t v i h c t p. Ví d : b n ham thích công sát, thì nên l a ch n các lo i b c c i công k ch li t h c tr c, s đ phát huy i m m nh, tránh i m y u (sau này có hi u bi t t m t m r i, s quay v kh c ph c i m y u sau)-n u ã thích công sát, mà l i h c các lo i b c c có hình tr n n ch c, thì s tr ng không c phát huy, đ b c ch, không l i cho vi c t i n b .

ng nhiên, sau khi ã h c t p c m t s ki n th c c s chu n b r i, thì v n ph i tìm hi u và nghiên c u nh ng lo i b c c khác, ho c bi n hóa khác v i phong cách c a mình, l y m nh bù y u-s a ch a thi u sót và hoàn thi n b n thân. Vi c này c ng r t là quan tr ng.

5. K ho ch khoa h c

Khi h c t p b c c, nh t nh thi t l p k ho ch h c t p sao cho khoa h c, k ho ch ph i

y m c tiêu t ng th và s p x p th i gian, cách th c th c hi n t ng b c c th . S p x p k ho ch c n k t h p chi ti t và t ng th , t ng b c m r ng, v a c n y các lo i b c c, và c n có ph ng h ng, m c tiêu rõ ràng cho m i giai o n h c t p (lúc nào, thì h c sâu n âu?) Thi t l p k ho ch xong, l i ph i ch p hành k ho ch chu n xác (c v ch t l ng ki n th c và kh i l ng ki n th c), ph i d c s c vào vi c th c hi n k ho ch và t c m c tiêu ra, m i có th nhanh chóng hình thành h th ng b c c c a b n thân. N u không, se d n n lan man (ông ánh l chùy, tây v y l g y), cu i cùng thì hi u bi t v b c c c ng ch bao gi t i u t i a, trong tay ch ng có th v khí gì áng k .

K ho ch làm ra là do b n thân mình s d ng, n u phù h p thì dùng mà h c, không phù h p ph i i h i ng i có kinh nghi m h ng d n cho cách h c, cách làm k ho ch, sao cho k ho ch ph i h p lí và kh đ ng thì thôi. B i vì ki n th c trong ph m vi b c c là r t r ng nên dù th nào, c ng ph i có k ho ch m i h c c.

6. Tr c sâu, sau r ng

M c ích c a vi c thi t l p k ho ch h c t p là giúp cho vi c h th ng hóa t ng b c c thu n l i, kinh nghi m r t t t là: ban u h c ít lo i hình b c c, nh ng mà h c sâu t ng lo i hi u rõ, sau ó m i l i m r ng ra h c nhi u lo i b c c và cách h c là không quá sâu, phát huy hi u bi t v t ng quan-nh v y, giúp cho vi c h th ng hóa và s p t k ho ch h c t p có hi u qu .

Gi nh b n là k th a thích hình c n nh, ch c là u tiên nên xem phi t ng, b t u nghi n c u t góc i tiên n c c V3.5, tìm các ng i kh thi c a bên h u (Pháo u, quá cung pháo, pháo tai s , lên mã, thúc t t, lên t ng...) m i lo i nên h c v ng m t vài bi n hóa, r i sau tùy theo i u ki n th c chi n, l i ào sâu m t vài bi n hóa hay dùng. R i tìm vài ph ng án (1-2 ph ng án) c a bên i sau i phó v i i th i t r c dùng V3.5 nghi n c u và ng d ng. Nh v y, ã gi m b t nhi u lo i hình b c c i tiên khác (pháo u, thúc t t...)- i v i b c c i h u, c ng gi m b t không ph i h c a s các bi n hóa i phó v i phi t ng (ã h c trong lúc h c i tiên r i) nh th g i là h c ít mà sâu. i v i các lo i b c c khác c ng có th dùng theo cách ó.

R ng ngh a là trên c s hi u bi t sâu v m t vài lo i b c c s tr ng (ã h c giai o n u-h c sâu), t ng b c m r ng khu v c bi n hóa c a b c c.

Ph ng pháp h c tr c sâu, sau gi m sâu mà t ng r ng (tr c sâu, sau r ng) có l i v khai phá ng h ng suy ngh , sâu và r ng h tr lân nhau, cái nào t t thì phát huy.

7. T ng b c h th ng hóa

H th ng hóa b c c là nhu c u quan tr ng i v i ki n th c và ph c v r t t t cho th c chi n. Ban u h c ít mà sâu, ng i h c nh t nh ã thông t m t vài bi n chính c a b c c s tr ng t ch n. Saur i t ng b c t i n vào l nh v c nghi n c u m r ng các ch ng lo i b c c khác. T i p t c h c sâu các bi n hóa c a nh ng b c c m i m r ng thêm. Trong quá trình h c này, luôn luôn chú ý h th ng hóa t ng b c và nâng lên thành lí lu n (vì y u l nh 1: l y lí lu n làm ch o) ó chính là thành t u và k t qu c a h c t p.

8. K t h p nghi n c u và th c chi n

K t h p nghi n c u và th c chi n ngh a là l y th c chi n ki m tra k t qu h c t p, có i u ki n xem xét cách h c, n i dung h c là úng hay là sai? T c nói là: “Luy n t p trong chi n u”. Chí có không ng ng h c t p k t h p th c chi n, thì lí lu n và th c t m i k t h p c nhu n nhuy n, mà t ng b c làm phong phú và hoàn thi n h th ng b c c c a b n thân-m i có th theo k p s phát tri n i m i không ng ng c a th i i.

H t

(ng i d ch c m th y nh t th i ch a hi u r ̣ v y u l nh th 6,7,8 này, l ng kh ng không
d ch c ngay-nay t m chuy n ng sang ti ng Vi t-m i các b n xem, n u b n nào có
cách đi n t t trên c s ã hi u y u l nh này, mong ch giáo cho)